

Số: 10/2019/QĐST -DS

Điện Biên, ngày 08 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST- DS ngày 01 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q. Sinh năm 1951

Địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn:

1. Ông Hoàng Ngọc Q. Sinh năm 1958

2. Bà Nguyễn Thị L. Sinh năm: 1963

Đều trú tại: Đội A, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hoàng Ngọc Q phải trả cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc. Số tiền trên được trả hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời điểm trả vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 10/12/2019 cho đến khi hết số tiền 50.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc. Số tiền trên được trả hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời điểm trả vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 10/12/2019 cho đến khi hết số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Q1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Q1 và bà L không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền như đã thỏa thuận thì ông Q1 và bà L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357; Điều 468/BLDS năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Ông Quế phải chịu số tiền 1.250.000 đồng án phí DSST; Ông Q1 và bà L mỗi người phải chịu 625.000 đồng án phí DSST nhưng ông Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST là 2.500.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí ông Q đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003276 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Ông Q đã nộp đủ án phí DSST.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương